

QUY ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
và mối quan hệ công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 04-QĐi/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy*”;
 - Căn cứ Quyết định số 53-QĐ/TW, ngày 06/01/2022 của Bộ Chính trị “*về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương*”;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
 - Căn cứ Kết luận số 496-KL/TU, ngày 02/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất kết thúc việc thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 02/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Thành lập Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ hoạt động chung cấp ủy và các ban của Tỉnh ủy*”;
 - Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo, quản lý toàn diện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức, hoạt động và biên chế; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 3. Chức năng

1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng và thực hiện các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

1.1. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được quy định trong Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hằng năm do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định.

1.2. Chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong nhiệm kỳ và hằng năm theo quy định của Điều lệ Đảng; chuẩn bị các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, các đề án về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

1.3. Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định tại Điều 30 và Điều 32 Điều lệ Đảng; thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Bộ Chính trị; kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

1.4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành lập đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền.

1.5. Đề xuất ý kiến góp ý vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của Đảng bộ.

1.6. Thực hiện thông tin tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

1.7. Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phối hợp với Trường Chính trị tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.

1.8. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và các hoạt động chuyên môn khác của Ủy ban Kiểm tra và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

2.1. Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng cho tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc cùng cấp.

2.2. Tham mưu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng; quy chế làm việc, chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm. Kiểm tra lại các kết luận, thông báo, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng *(khi cần thiết)*.

3. Thẩm định, thẩm tra

Thẩm định các đề án của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi có yêu cầu.

4. Phối hợp

4.1. Với các cơ quan liên quan trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

4.2. Với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

4.3. Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tham gia ý kiến về các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng theo phân cấp.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giao

Điều 5. Quyền hạn

1. Quyết định thành lập các phòng chức năng, nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Phân công công tác cán bộ của Cơ quan Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan mình.

4. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do Cơ quan mình phụ trách.

Điều 6. Tổ chức bộ máy và biên chế

1. Tổ chức bộ máy

1.1. Lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm:

- Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là phó thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1.2. Các phòng trực thuộc

- Phòng Tổng hợp: Có chức năng Văn phòng Cơ quan, đồng thời thực hiện công tác nghiệp vụ.

- Phòng nghiệp vụ: Không quá 03 phòng.

Việc thành lập phòng thực hiện theo nguyên tắc: Tối thiểu có 05 người mới lập một đầu mối (*phòng và tương đương*). Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và 01 phó trưởng phòng; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 02 phó trưởng phòng.

2. Về biên chế

Thực hiện theo Đề án vị trí việc làm và quyết định giao chỉ tiêu biên chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nếu cần điều chỉnh, bổ sung phải rà soát Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 7. Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

1. Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức do Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng cụ thể, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đúng theo quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Cơ cấu cán bộ, công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được bố trí hợp lý, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, trên cơ sở vị trí việc làm được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương

1. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy, trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công.

2. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đối với Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

Điều 9. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

1. Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy; hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp:

1. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thì đại diện lãnh đạo Cơ quan được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Cơ quan làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

Điều 11. Đối với cấp ủy và ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới

1. Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn trong việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

2. Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện và tương đương là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 11-QĐ/TU, ngày 20/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Căn cứ Quy định này, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, biên chế của các phòng trực thuộc đảm bảo phù hợp.

3. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (*báo cáo*),
- Vụ địa bàn 7 UBKT Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy, TTHĐND, lãnh đạo UBND tỉnh,
- Các ban Tỉnh ủy, BCSĐ, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU, TH1.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trần Đức Quận